

## TẦM QUAN TRỌNG CỦA DI TÍCH

### *chiến tranh cách mạng ở nước ta*

ANH TUẤN

Từ ngày 13 đến ngày 14 tháng 1 năm 2005, tại Ghent, vương quốc Bỉ diễn ra cuộc Hội thảo có tiêu đề *Tưởng niệm và sự tương đồng*. Tham dự hội thảo có các nhà sử học, khảo cổ học, chuyên gia về di sản của một số nước đã và đang là những bên đối địch nhau như: Đức-Ba Lan, Mỹ-Nam Phi, Việt Nam-Mỹ, Israel - Palestine và các nước Hà Lan, Bỉ.

Thông qua những công trình, di tích tưởng niệm về chiến tranh (những bãi chiến trường nổi tiếng, những địa điểm thám sát, các công trình tưởng niệm chiến tranh, các trại tập trung...), với vai trò là di sản trong xã hội hiện đại. Qua những cái nhìn từ hai phía, cơ quan tổ chức Hội thảo muốn mỗi học giả nêu ra những nhận xét, quan điểm riêng của mình, từ đó rút ra những điểm chung và khác biệt trong việc nhìn nhận, đánh giá về chiến tranh của học giả ở các bên xung đột. Hội thảo mong muốn rút ra những bài học lịch sử, đề xuất những ứng xử trong tương lai, hướng đến sự khoan dung nhiều hơn nữa giữa con người với con người qua mỗi cuộc chiến tranh.

*Chuyên đề 1 của Hội thảo có tiêu đề: Từ nạn tàn sát người Do Thái đến sự cùng tồn tại?* Học giả Pháp, ông Max Polonovski, quản thủ trường di sản Do Thái thuộc Bộ Văn hoá Pháp; ông Thomas Luts, Giám đốc Vụ Bảo tàng tưởng niệm (Đức) và ông Tomas Kuncewicz Giám đốc Trung Do Thái Auschwitz (Ba Lan) đã trình bày các ý kiến của mình xoay quanh một số di tích trại tập trung trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ II do Đức quốc xã lập nên để tàn sát người Do Thái và tù binh. Trung tâm của sự chú ý là di tích trại tập trung Auschwitz ở Ba Lan. Các tham luận đã nêu

rõ những chứng tích "Chân xác" về những thảm hoạ mà con người phải gánh chịu trong chiến tranh thế giới thứ II đã và ngày càng có tác dụng trong việc giáo dục chống lại nạn diệt chủng, tội ác chiến tranh, những hành động dã man chống lại loài người.

*Chuyên đề về Israel và Palestine: Những chuyện xung đột, những giấc mơ xung đột.* Chuyên đề này có hai báo cáo của ông Uzi Danhari, Phó Giám đốc quản lý cổ vật của Israel và ông Adel Yahya, Giám đốc hội Giao lưu Văn hoá Palestine. Hai báo cáo này tập trung vào các di tích khảo cổ học ở vùng đất thánh (Holly Land) về thời kỳ kinh thánh (Biblical period), với hy vọng rằng các nhà khảo cổ học Israel, Palestine và các nhà khảo cổ học nước ngoài đang làm việc tại vùng đất thánh sẽ hiểu biết lẫn nhau, với ý tưởng rằng các nhà khảo cổ học chỉ có thể bảo vệ di sản nếu họ thành công trong việc thúc đẩy sự hoà giải giữa các dân tộc trong vùng (Adel Yahya) và hy vọng rằng các di tích tưởng niệm dân tộc Israel và các di tích tưởng niệm dân tộc Palestine sẽ nhanh chóng trở thành các di tích khảo cổ học là một phần của di sản văn hoá toàn bộ vùng cận đông (Uzi Dahari).

*Chuyên đề: Nam Phi, những công trình tưởng niệm về Apartheid.* Chuyên đề được bà Carmel Schire thuộc Phòng Nhân loại học, Đại học Rutgers (Hợp chủng quốc Hoa Kỳ) và bà Sandra Prosalendis, Phó Giám đốc Hội đồng nghiên cứu nghệ thuật và văn hoá nhân văn (Nam Phi) trình bày. Các bản báo cáo đã cho biết chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và đẳng cấp tại Nam Phi - một tàn dư của chế độ thực dân Hà Lan và Anh (thông

qua Công ty Đông Ấn) sau khi bị lật đổ tại Nam Phi. Nước Nam Phi mới được thành lập, nhiều di tích về thời kỳ đầu của chế độ thuộc địa Hà Lan, Anh đã được gìn giữ tại Nam Phi, trong đó có Bảo tàng sáu khu (District Six Museum) nhằm mục đích gọi cho nhân dân nhớ lại quá khứ, hiểu về hiện tại và hướng đến tương lai của họ.

Đáng quan tâm nhất tại Hội thảo chính là chuyên đề mà chúng tôi tham luận, mang tựa đề: *Việt Nam những sự phê phán về chiến tranh, một thế hệ sau*.

Tham gia chuyên đề này còn có nhà sử học Mỹ, Tiến sĩ Dwight Pitcaithley, Trưởng nhóm sử học thuộc Sở Công viên Quốc gia Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Theo lời kể của Tiến sĩ Dwight, năm 1966, khi còn trẻ, vị học giả này đã từng là lính trong quân đội Mỹ tham chiến ở Việt Nam, đóng quân ở căn cứ Chu Lai, Tam Kỳ (tỉnh Quảng Nam), khoảng sáu tháng sau bị thương, được chuyển ra Đà Nẵng chữa trị rồi về nước. Từ đó đến nay tuy chưa có dịp quay lại Việt Nam, nhưng trong tâm trí nhà sử học già còn nhớ Việt Nam là: "Một đất nước rất đẹp" cùng một số địa danh ông từng đặt chân đến trong một thời gian ngắn ngủi. Tuy chỉ ở Việt Nam vắn vẹn có khoảng vài tháng, nhưng với những gì qua trải nghiệm đã để lại trong ông những điều day dứt hồi tiếc. Tuy chiến tranh đã lùi xa hơn ba mươi năm, nhưng tâm tư ấy không chỉ thể hiện trong các cuộc tiếp xúc, trên những ấn phẩm ông tặng chúng tôi, mà còn thể hiện đậm nét trong bản tham luận của ông trình bày tại Hội thảo: *Nhớ Việt Nam: Những kỷ niệm xung đột trên khu tưởng niệm quốc gia*.

Nhà sử học già mở đầu bài viết bằng hình ảnh một người mẹ Mỹ hàng năm đến sờ vào tên con trai mình ghi trên bức tường tưởng niệm cựu chiến binh Việt Nam ở thủ đô Washington. D.C nước Mỹ với tấm lòng tan nát, con bà đã chết ở Việt Nam năm 1969. Công trình tưởng niệm ấy được Chính phủ Mỹ dựng lên năm 1982.

Qua giới thiệu của tác giả, chúng ta biết bức tường Tưởng niệm cựu chiến binh Việt Nam được dựng trong khu Tưởng niệm quốc gia của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ: "Về mặt vật lý, công trình tưởng niệm gồm có hai bức tường Granite đen, mỗi cái dài 246 feet<sup>(1)</sup>. Một phía hướng về nơi tưởng niệm Lincoln, một phía tường hướng về tượng đài Washington; hai công trình tưởng niệm chiến tranh khác là: Công trình tưởng niệm cuộc nội chiến năm 1860, công trình kia tưởng niệm

cuộc cách mạng Mỹ các năm 1770 và 1780. Nơi các bức tường gặp nhau cao 10 feet, các góc tường phía xa được vuốt thon hẹp lại còn 8 inch<sup>(2)</sup>. Các tấm đá đen ghép lại thành bức tường ghi tên hơn 58.000 đàn ông và đàn bà chết tại Việt Nam từ 1959 đến 1975"<sup>(3)</sup>.

Theo tác giả, công trình tưởng niệm không được thiết kế vươn lên nền trời xanh ở khu vực tưởng niệm theo cách thể hiện các công trình tưởng niệm anh hùng truyền thống, mà chìm sâu vào khung cảnh xung quanh. Bà Maya Lin, nhà thiết kế công trình tiết lộ ý tưởng của mình: "Tôi nghĩ cái chết là gì, sự mất mát là gì" và "một nỗi đau xé ruột sẽ được thời gian hàn gắn nhưng không bao giờ lành hẳn được. Đó là một vết sẹo. Ý tưởng (về công trình tưởng niệm) đến với tôi ngay tại đây. Một con dao cắt vào lòng đất và với thời gian cỏ mọc sẽ làm lành lại. Giống như bạn cắt vào đá và đánh bóng nó"<sup>(4)</sup>. Tác giả đã so sánh công trình tưởng niệm cựu chiến binh Việt Nam với các công trình tưởng niệm tại khu vực này như sau: "Công trình Tưởng niệm cựu chiến binh Việt Nam nhỏ, đơn giản và dễ hiểu. Công trình Tưởng niệm chiến tranh thế giới thứ II lớn và phức tạp. Hai tháp ở hai đầu thể hiện khung cảnh chiến tranh ở Đại Tây Dương và Thái Bình Dương, công trình tưởng niệm được bao quanh bằng các cột biểu tượng cho mỗi quốc gia và vùng lãnh thổ đã tham gia, xen lẫn với vòi phun nước và thác nước. Từ phía đông du khách thấy khoảng hai tá tấm đồng chạm nổi miêu tả cảnh tượng của sự huy động chiến đấu từ tiền tuyến đến hậu phương. Phía Tây người ta thấy một cái nền phẳng đứng với 4.000 ngôi sao tượng trưng cho 400.000 người của Hợp chủng quốc chết trong chiến tranh"<sup>(5)</sup>.

Nêu ra những điều trái ngược về cách thể hiện đó giữa các công trình tưởng niệm của nước Mỹ, tác giả muốn nói lên sự đánh giá của người Mỹ về chiến tranh Việt Nam đối với nước Mỹ.

Kể từ ngày Bức tường Tưởng niệm cựu chiến binh Việt Nam được dựng lên, mỗi năm có khoảng 2,5 triệu người đến viếng thăm. Cho đến năm 1995 có khoảng 25.000 hiện vật liên quan đến chiến tranh Việt Nam đã được đặt tại khu vực này. Tất cả các hiện vật đó đã được Sở Công viên quốc gia Hoa Kỳ sưu tập lại. Hiện vật được người ta đem đến đặt tại bức tường rất phong phú, từ những vật dụng hàng ngày, các kỷ vật của binh lính Mỹ khi tham gia chiến tranh tại Việt Nam như: Đôi giày, con gấu bông, những vỏ đạn, đến những

vật dụng của quân giải phóng. Trong số đó có một bức ảnh của một anh bộ đội Việt Nam chụp cùng một bé gái được để lại bức tường kèm theo một mảnh giấy với những dòng chữ nêu lên sự hối hận của người lính Mỹ đối với anh bộ đội trong bức ảnh và cuộc chiến của Mỹ tại Việt Nam, đại khái như sau: "Thưa Ngài, hai mươi hai năm qua tôi đã mang theo bức ảnh của Ngài trong ví. Ngày ấy tôi mới 18 tuổi, chúng ta đã chạm trán nhau trên con đường mòn ở Chu Lai, Việt Nam. Tại sao Ngài không bắn tôi? tôi sẽ không bao giờ biết được. Ngài đã chĩa khẩu súng AK47 vào tôi rất lâu nhưng Ngài đã không bắn. Hãy tha thứ cho tôi đã bắn Ngài. Tôi đã hành động theo cái cách mà tôi đã được huấn luyện để giết VC (Việt Cộng). Những năm qua nhiều lần tôi đã ngắm nhìn bức ảnh của Ngài và con gái Ngài. Tôi đoán như vậy. Mỗi lần như vậy, ruột gan tôi lại bốc lửa với nỗi đau của kẻ phạm tội. Giờ đây tôi đã có hai đứa con gái. Tôi hiểu sâu sắc rằng Ngài là một người lính dũng cảm bảo vệ tổ quốc mình. Hơn mọi cái khác. Giờ đây tôi có thể tôn kính sự quan trọng mà cuộc sống đã giữ lại cho Ngài. Tôi tự hỏi tại sao tôi lại có thể ở đây hôm nay... Thời gian cho tôi tiếp tục sống và giải toả nỗi đau phạm tội của mình. Mong Ngài tha thứ cho tôi"<sup>(6)</sup>. Tiến sĩ Dwight đã trích lại những dòng này trong bản tham luận của Tiến sĩ tại Hội thảo cùng một số câu chuyện, bài thơ có nội dung tương tự.

Từ Công trình tưởng niệm cựu chiến binh Việt ở Mỹ và một số câu chuyện, kỷ vật về chiến tranh Việt Nam, tác giả nêu lên tâm trạng và sự nhận định của mình thay cho những người dân Mỹ yêu chuộng hoà bình, họ hối hận vì Chính phủ Mỹ đã tiến hành cuộc chiến tranh Việt Nam. Họ phản đối chiến tranh, không muốn có "một Việt Nam khác", trong khi đó Chính phủ Mỹ vẫn tiếp tục phát động chiến tranh ở các nơi trên thế giới.

Qua những điều tiếp nhận được từ Hội thảo, chúng ta có thể hình dung một phần nào tầm quan trọng của các công trình tưởng niệm chiến tranh với tư cách là di sản đối với cuộc sống hôm nay. Hội thảo cũng cho thấy dù là những cuộc chiến tranh đã đi qua (chiến tranh thế giới thứ II), mới đi qua (cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta) hay còn đang tiếp diễn (xung đột Israel - Palestine), những người yêu chuộng hoà bình trên thế giới đều tìm thấy những sự tương đồng trong suy nghĩ đó là: Cần loại bỏ chiến tranh, hướng đến xây dựng nền hoà bình cho nhân loại. Đối với

những quốc gia đã và đang xung đột với nhau trong quá khứ và hiện nay cần có tinh thần hoà giải, hướng đến tương lai tốt đẹp hơn.

Tại Hội thảo, chúng tôi đã nêu rõ, trong lịch sử dựng nước và giữ nước nhiều ngàn năm của dân tộc Việt Nam, nhất là trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nhiều sự kiện và nhân vật tiêu biểu được Nhà nước và nhân dân Việt Nam tôn vinh bằng các hình thức như: Ghi vào sử sách, viết thành những tập truyện về các nhân vật, sự kiện; xây dựng thành các tác phẩm điện ảnh, sân khấu; đặt tên cho các công trình công cộng như: Đường phố, vườn hoa, trường học; lập bia biển; tôn tạo nghĩa trang liệt sĩ, dựng tượng đài, xây nhà lưu niệm và bảo tàng v.v...

Các di tích, tượng đài, bảo tàng lưu niệm về các sự kiện trong chiến tranh Việt Nam đã được phát huy giá trị về nhiều mặt, chứ không chỉ lên án chiến tranh một cách đơn thuần như:

- Tôn vinh các nhân vật, sự kiện liên quan đến sự nghiệp bảo vệ tổ quốc.
- Giáo dục truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc.
- Cảnh báo về tai hoạ của chiến tranh, nêu cao tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau, cùng nhau phát huy tinh thần tương thân tương ái, khắc phục hậu quả của chiến tranh, nhất là những di hại của chất độc màu da cam đối với môi trường và sức khoẻ của con người, rà phá bom mìn, tìm kiếm những người mất tích trong chiến tranh, trong đó có cả những người Mỹ bị mất tích trong chiến tranh ở Việt Nam.
- Phát huy tinh thần chủ động sáng tạo trong thời kỳ chiến tranh, Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam đoàn kết phấn đấu xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn trong tương lai.

Dù trong hoàn cảnh nào người Việt Nam cũng phấn đấu để hàn gắn vết thương chiến tranh. Ngày nay với sự trợ giúp có hiệu quả của cộng đồng quốc tế và nỗ lực của bản thân, chúng ta hy vọng rằng những vết thương của chiến tranh sẽ được khắc phục nhanh hơn, những bài học của chiến tranh cũng sẽ được chúng ta nghiên cứu một cách nghiêm túc, sâu sắc để giúp cho nhân loại tránh được những thảm hoạ như đã từng xảy ra đối với đất nước Việt Nam.

Từ nội dung Hội thảo nhìn lại những di tích, công trình lưu niệm về công cuộc chiến đấu dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, nhất là những di tích, công trình tưởng niệm về hai cuộc kháng

chiến chống Pháp và chống Mỹ. Chúng ta thấy, nếu chỉ tính thời gian từ sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước đến nay, ba mươi năm qua chúng ta đã làm được rất nhiều điều để bảo tồn các di tích, sưu tầm hiện vật, xây dựng tượng đài lưu niệm các nhân vật và sự kiện tiêu biểu về các cuộc kháng chiến nói chung, kháng chiến chống Mỹ cứu nước nói riêng.

Hình thức lưu niệm các sự kiện và nhân vật liên quan đến chiến tranh cách mạng khá phổ biến ở nước ta, trước hết là hệ thống các bảo tàng từ trung ương đến địa phương. Bảo tàng tổng hợp ở hầu hết các tỉnh đều có phần trưng bày về các nhân vật và sự kiện chiến tranh tại địa phương. Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tại Hà Nội ngoài các nội dung về lịch sử văn hoá nói chung cũng có một phần về lịch sử quân sự. Tương tự như vậy, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam tại Hà Nội, trong các phần nội dung giới thiệu về các giai đoạn và phong trào cách mạng cũng có những phần giới thiệu về hoạt động đấu tranh cách mạng.

Ngoài các bảo tàng nêu trên, hệ thống các bảo tàng quân đội, trong đó có Viện Bảo tàng Quân đội (nay là Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam) là Bảo tàng lớn nhất trưng bày về lịch sử và các hoạt động, thành quả tiêu biểu về quân sự của nước ta và 25 bảo tàng thuộc lực lượng vũ trang trong cả nước. Đó là các bảo tàng Quân khu trưng bày giới thiệu về hoạt động vũ trang của các quân khu và bảo tàng quân chủng giới thiệu về hoạt động của từng quân chủng như: Bảo tàng Quân khu III, Bảo tàng Binh chủng phòng không - không quân v.v...

Đặc biệt tại thủ đô Hà Nội có Bảo tàng chiến thắng B52. Bảo tàng ra đời sau sự kiện 12 ngày đêm Hà Nội đánh trả cuộc oanh kích bằng không quân của Mỹ xuống Hà Nội vào tháng 12 năm 1972.

Sẽ là thiếu sót khi nói đến việc lưu niệm các sự kiện và nhân vật trong chiến tranh mà không nhắc đến Bảo tàng Chứng tích chiến tranh. Hiện nay cả nước chỉ còn một bảo tàng chứng tích chiến tranh tại thành phố Hồ Chí Minh và nhà trưng bày chứng tích chiến tranh Sơn Mỹ tại tỉnh Quảng Ngãi. Bảo tàng chứng tích chiến tranh tại thành phố Hồ Chí Minh từ khi thành lập đến nay đã hoạt động rất hiệu quả ở trong và ngoài nước. Nội dung trưng bày của bảo tàng có 4 chuyên đề chính: Sự huỷ diệt bằng vũ khí đối với cuộc sống con người qua một thế kỷ chiến tranh ở Việt Nam;

Hậu quả chiến tranh, nỗi đau không thể hàn gắn được bằng chiến tranh; Khát vọng hoà bình của nhân loại; Chiến tranh hiện đại, nguy cơ đe dọa cuộc sống con người. Bảo tàng đã thu hút được sự quan tâm của đông đảo những người yêu chuộng hoà bình trên thế giới. Qua những hình ảnh, hiện vật của bảo tàng đã góp phần cảnh báo về tai hoạ chiến tranh, những hậu quả mà chiến tranh đem lại không chỉ cho nhân dân đất nước Việt Nam, mà cho cả nhân loại. Tác hại của chiến tranh không phải chỉ một thế hệ phải hứng chịu mà nhiều thế hệ sau vẫn phải trả giá.

Một hình thức ghi nhớ các nhân vật, sự kiện liên quan đến chiến tranh là việc bảo vệ và phát huy giá trị các di tích chiến tranh. Cho đến nay tổng số di tích chiến tranh cách mạng được xếp hạng di tích quốc gia và được đầu tư bảo tồn tôn tạo trên cả nước là: 86 di tích. Có thể tạm thời chia làm các loại sau: Các di tích chiến trường mà tiêu biểu là di tích Thành cổ Quảng Trị (trong kháng chiến chống Pháp có di tích Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là nổi tiếng nhất), di tích Dinh Độc Lập (thành phố Hồ Chí Minh); di tích đường giao thông, tiêu biểu là đường mòn Hồ Chí Minh; di tích căn cứ chiến đấu như địa đạo Vịnh Mốc (Quảng Trị), địa đạo Củ Chi (thành phố Hồ Chí Minh). Các di tích chứng tích chiến tranh tiêu biểu là di tích chứng tích Sơn Mỹ (tỉnh Quảng Ngãi)...

Chiến tranh không chỉ phá huỷ các công trình kiến trúc, cướp đi sinh mạng của hàng triệu người. Bom đạn cũng đã huỷ hoại rất nhiều di sản văn hoá của nước ta, tỉ dụ trường hợp khu tháp Chăm Mỹ Sơn (tỉnh Quảng Nam). Khu tháp này hồi đầu thế kỷ XX có khoảng 72 tháp, trong thời Pháp thuộc, quân đội Pháp đã phá kích làm hỏng một số tháp. Đến năm 1972 máy bay B52 của Mỹ đã đem bom rải thảm ở khu vực này vì vậy tất cả các tháp đều đã bị hư hại trở thành phế tích. Sau năm 1975, đất nước thống nhất, di tích đã được xếp hạng di tích quốc gia và được đầu tư chống xuống cấp. Năm 1999 Tổ chức Giáo dục, văn hoá, khoa học Liên hợp quốc (UNESCO) đã ghi khu di tích này vào danh mục di sản văn hoá thế giới. Hiện nay Chính phủ Việt Nam và UNESCO, các nước như Nhật Bản, Italia v.v... đang nỗ lực để bảo tồn khu di tích này, việc phục hồi các ngôi đền tháp ở đây còn rất nhiều khó khăn và có thể phải kéo dài hàng thế kỷ mới khắc phục được những tác hại của chiến tranh.

Trong suốt ba mươi năm qua, (và trước đó

nữa), hệ thống tượng đài tưởng niệm được dựng lên khắp nơi trên đất nước với những quy mô, tầm vóc khác nhau để ghi nhớ những chiến công, sự hy sinh, tinh thần quả cảm... trong đấu tranh cách mạng của các thế hệ người Việt Nam. Đó là những tượng đài chiến thắng như: Tượng đài chiến thắng Điện Biên Phủ, tượng đài chiến thắng B52 (Hà Nội), tượng đài chiến thắng Ấp Bắc (Tiền Giang); các tượng đài Bà mẹ Việt Nam anh hùng; tượng đài ghi dấu tội ác như: Tượng đài ở phố Khâm Thiên (Hà Nội) nhắc nhở về những ngày tháng 12 năm 1972 khi không quân Mỹ ném bom huỷ diệt thủ đô Hà Nội; tượng đài lưu niệm sự kiện ở Ngã ba Đồng Lộc (Hà Tĩnh) v.v...

Ở nước ta ngoài di tích, bảo tàng, tượng đài và các hình thức tưởng niệm khác còn có một hệ thống nghĩa trang liệt sĩ được đầu tư tôn tạo. Nghĩa cử này không chỉ để tỏ lòng biết ơn đối với những người con đã hy sinh vì tổ quốc, mà còn là để ghi nhớ công lao của họ. Có thể nói ở hầu hết các xã đều có nghĩa trang liệt sĩ để chôn cất những người dân của xã hy sinh trong chiến tranh, các huyện có nghĩa trang liệt sĩ của huyện, tỉnh (thành phố) có nghĩa trang của tỉnh và cả nước có đài tưởng niệm liệt sĩ tại thủ đô Hà Nội. Tại các phường ở các thành phố, thị trấn không có đất để làm nghĩa trang riêng thì dựng nhà tưởng niệm của phường trong đó dựng bia ghi công các liệt sĩ là người của địa phương.

Điểm lại vài nét chấm phá những hoạt động lưu niệm về cuộc kháng chiến chống Mỹ của chúng ta trong ba mươi năm qua, dù chưa đầy đủ nhưng cũng cho thấy đất nước chúng ta dù còn nghèo khó vẫn chăm lo gìn giữ truyền thống, hàng ngàn tỷ đồng đã được đầu tư vào công việc này. Tuy vậy nhìn toàn cục, những hoạt động nêu trên vẫn mang tính cục bộ của từng ngành, từng địa phương, chưa có một sự kết nối bằng các quy hoạch tổng thể, bằng sự phối hợp liên ngành, đa ngành. Hay nói một cách khác chúng ta chưa có

một quy định chung về việc lưu niệm các nhân vật và sự kiện trong các cuộc đấu tranh giữ nước của dân tộc. Tại một số địa phương việc xây dựng nghĩa trang liệt sĩ, công trình tưởng niệm còn mang nặng tính phô trương, hình thức, hoặc đơn giản. Trong các hình thức tưởng niệm nêu trên, ngoài các di tích được xếp hạng, các hiện vật trưng bày trong bảo tàng được điều chỉnh bằng Luật di sản văn hoá, các hình thức khác như: Xây dựng tượng đài (nhiều khi xây đè lên di tích gốc), nghĩa trang liệt sĩ, nhà bia v.v... chưa được coi như những di sản văn hoá tiềm năng để có những cách ứng xử phù hợp, cẩn trọng. Chúng ta nhớ lại, các bậc tiền nhân đã xây dựng đền miếu để thờ cúng, tưởng nhớ những người có công với dân với nước tại quê hương và những nơi diễn ra các sự kiện lịch sử để ngày nay chúng ta nhận ra các di tích bên phòng tuyến sông Cầu (Bắc Ninh), các di tích về chiến thắng Bạch Đằng (Hải Phòng và Quảng Ninh) v.v...

Thiết nghĩ đến lượt chúng ta, không nên xem thường những công trình mới dựng như: Tượng đài, nhà bia, nghĩa trang liệt sĩ, vì chúng sẽ trở thành di sản văn hoá mà chúng ta để lại cho đời sau. Hãy thận trọng để các công trình ấy mang được hồn dân tộc, tồn tại với thời gian, phù hợp với truyền thống dân tộc và thời đại để một trăm, một nghìn năm sau và lâu hơn nữa các di tích về cuộc kháng chiến hào hùng của chúng ta hôm nay hiện ra đủ đầy trước mắt hậu thế.

A.T

**Chú thích:**

- 1) Feet. Đơn vị đo chiều dài Anh = 0,3048m.
- 2) Inch. Đơn vị đo chiều dài Anh = 2,54cm.
- 3) Offerings at The Wall. *Artifacts from the Viet Nam Veterans Memorial Collection*. Turner Publishing Inc. Atlanta. 1995, trang bìa 1 cho biết có 140 tấm đá đen, bài của Tiến sĩ Dwight lại ghi có 137 tấm.
- 4, 5) Dwight T Pitcaithley. *Remembering Vietnam: Conflicted Memories on the National Mall*
- 7) Offerings at the Wall, sđd. tr 32-33.

**SUMMARY: THE SIGNIFICANCE OF REVOLUTIONARY RELICS IN VIETNAM (ANH TUAN)**

Through the symbol significance of war memorial works in the world, especially the War Veteran Memorial Monument in Washington (America), and the affect of these works as cultural heritage to the current society, the author briefly mentions the Vietnam revolutionary memorial forms from 1945 till present time, the outcomings and remainings. From that he takes into account that it should be ignored the newly constructed works such as: Monuments, Tombstone houses, Missing-in-action soldier graveyards. As these works will be cultural heritages that we leave for latter generations.